

Jur.	No. on Roll.	NAME.	LOT.	CON.	Other Description.	P.O.	Occupation.
	395	McFarlane, Hector.	n hf 18	4 con & o p.	M F and O.	5.	Far
J580		McFarlane, Neil.	n pt s hf 17	4 con	M F and O.	6.	Far
J683		McGregor, Donald.	24	5 con	M F and O.	5.	Far
681		McGregor, Duncan.	24	5 con	M F and O.	5.	Far
J682		McGregor, Peter.	24	5 con	M F and O.	5.	Far
J420		McGugan, Angus.	s hf 20	2 con	M F and O.	5.	Far
J421		McGugan, Archibald.	O. s hf 20	2 con	M F and O.	5.	Far
599		McIntyre, James C.	w hf n hf 23	4 con	M F and O.	5.	Far
J517		McKellar, Alex D.	s hf 21	3 con & o p.	M F and O.	5.	Far
J600		McKellar, Duncan.	n hf 24	4 con	M F and T.	5.	Far
425		McKellar, Duncan.	n hf 21	2 con & o p.	M F & F S.	5.	Far
J424		McKellar, John A.	n hf 21	2 con & o p.	M F and O.	5.	Far
J514		McKellar, John D.	s hf 20	3 con & o p.	M F and O.	5.	Far
J423		McLean, Allan	s hf 21	2 con & o p.	M F and O.	5.	Far
J326		McMillan, Donald	s hf s hf 20	1 con	M F and O.	5.	Far
J327		McMillan, Malcolm	s hf s hf 20	1 con	M F and O.	5.	Far
J338		McRae, Donald A.	pt e pt n hf 23	1 con	M F and T.	5.	Far
410		McRae, Duncan A.	s hf 17	2 con & o p.	M F and O.	6.	Far
329		McRae, James C.	n hf 20	1 con & o p.	M F & F S.	5.	Far
J331		McRae, John	n hf 21	1 con	M F and O.	5.	Far
J328		McRae, Philip	n hf 20	1 con & o p.	M F and O.	5.	Far
413		McTaggart, Hugh	n hf 18	2 con	M F and O.	6.	Far
414		McTaggart, Hugh jr.	n hf 18	2 con	M F & F S.	6.	Far
J412		McTaggart, Peter	n hf 17	2 con	M F and O.	6.	Far
J674		McVicar, Arch.	s hf 22	5 con	M F and O.	5.	Far
675		McVicar, David	s hf 22	5 con	M F and O.	5.	Far
J656		Olde, William	pt s hf n hf 16	2 con	M F and	6.	Far

H 274